

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Vũ Thị Lệ Thủy và ông Nguyễn Văn Đích**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 Điều, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào hồ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”;

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Mạnh T, sinh năm 1969. có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Triệu Thị Huệ T, sinh năm 1989; có mặt.

Cùng trú tại: K257/18 THĐ, tổ 27, phường AHB, quận S, TP Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà Triệu Thị Huệ T có luật sư Nguyễn Thị Phương Mai, Công ty luật Phương Nam và đồng sự thuộc đoàn Luật sư TP Đà Nẵng, có mặt.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông Trần Mạnh T, sinh năm 1969 và bà Triệu Thị Huệ T, sinh năm 1989. Cùng trú tại: K257/18 THĐ, tổ 27, phường AHB, quận S, TP Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Mạnh T, sinh năm 1969. có mặt

- **Bị đơn:** Bà Triệu Thị Huệ T, sinh năm 1989; có mặt

Cùng trú tại: K257/18 THĐ, tổ 27, phường AHB, quận S, TP Đà Nẵng.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Trần Mạnh T và bà Triệu Thị Huệ T thống nhất tự thỏa thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 06.4.2018 của UBND phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Ông Trần Mạnh T và bà Triệu Thị Huệ T xác nhận có 02 con chung là Trần Triệu Gia H, sinh ngày 08.4.2017 và Trần Triệu Linh A, sinh ngày 09.12.2019. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

Ông Trần Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung là Trần Triệu Gia H, sinh ngày 08.4.2017 và Trần Triệu Linh A, sinh ngày 09.12.2019 đến tuổi trưởng thành. Bà Triệu Thị Huệ T không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Ông Trần Mạnh T và bà Triệu Thị Huệ T khai nhận không có nên không xét

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Trần Mạnh T phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006868 ngày 26.7.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Như vậy, ông Trần Mạnh T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- CCTHADS quận Sơn Trà;
- UBND p Hải Châu, q Hải Châu, TPĐN;
- Lưu hồ sơ.
- Sở Tư pháp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN SƠN TRÀ-TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Thủy

- Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Vũ Thị Lệ Thủy và ông Nguyễn Văn Đích**

Tiến hành nghị án đối với vụ án thụ lý số 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp con chung*” giữa các bên đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Mạnh T, sinh năm 1969.

- **Bị đơn:** Bà Triệu Thị Huệ T, sinh năm 1989;

Cùng trú tại: K257/18 THĐ, tổ 27, phường AHB, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà Triệu Thị Huệ T có luật sư Nguyễn Thị Phương Mai, Công ty luật Phương Nam và đồng sự thuộc đoàn Luật sư TP Đà Nẵng, có mặt

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng: Ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân bà Vũ Thị Lệ Thủy và ông Nguyễn Văn Đích:

Các Điều 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến của Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất như ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân
Thống nhất biểu quyết 3/3 ý kiến tán thành.

2. Về nội dung thỏa thuận: Ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân bà Vũ Thị Lệ Thủy và ông Nguyễn Văn Đích:

- Ông Nguyễn Văn Đích có ý kiến như sau:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông Trần Mạnh T, sinh năm 1969 và bà Triệu Thị Huệ T, sinh năm 1989. Cùng trú tại: K257/18 THĐ, tổ 27, phường AHB, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Mạnh T, sinh năm 1969. có mặt

- **Bị đơn:** Bà Triệu Thị Huệ T, sinh năm 1989; có mặt

Cùng trú tại: K257/18 THĐ, tổ 27, phường AHB, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Mạnh T và bà Triệu Thị Huệ T thống nhất tự thỏa thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 06.4.2018 của UBND phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Ông Trần Mạnh T và bà Triệu Thị Huệ T xác nhận có 02 con chung là Trần Triệu Gia H, sinh ngày 08.4.2017 và Trần Triệu Linh A, sinh ngày 09.12.2019. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

Ông Trần Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung là Trần Triệu Gia H, sinh ngày 08.4.2017 và Trần Triệu Linh A, sinh ngày 09.12.2019 đến tuổi trưởng thành. Bà Triệu Thị Huệ T không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Mạnh T và bà Triệu Thị Huệ T khai không có nên không xét

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Trần Mạnh T phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006868 ngày 26.7.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Như vậy, ông Trần Mạnh T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bà Vũ Thị Lệ Thủy: thống nhất với ý kiến của HTND ông Nguyễn Văn Đích
- *Ý kiến của thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thanh Thủy: thống nhất với ý kiến của hai hội thẩm nhân dân.

Thống nhất biểu quyết 3/3 ý kiến tán thành.

Biên bản nghị án kết thúc lúc giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy

